

Số: /KH-UBND

Bác Ái, ngày tháng 03 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số huyện Bác Ái năm 2025

Căn cứ Chương trình hành động số 116-CTr/HU ngày 25/01/2022 của Huyện ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 399/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2025;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

II. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung

Bám sát, triển khai thực hiện đầy đủ, nhất quán các định hướng, mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ của UBND tỉnh và Huyện ủy. Thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhóm giải pháp, biện pháp nhằm đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình và 100% địa bàn thôn.

- Triển khai mở rộng phủ sóng mạng 4G đạt 100% khu dân cư toàn huyện và triển khai mạng 5G tại trung tâm huyện (xã Phước Đại)

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt trên 70% (của tỉnh trên 90%)

- 100% hạ tầng CNTT được rà soát, nâng cấp, đảm bảo liên thông kết nối từ huyện đến cấp xã.

- 100% cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 80% cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*)
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 70%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt 70%.
- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế xã hội được thực hiện qua hệ thống báo cáo điện tử của tỉnh.
- 100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp được ký số thay thế văn bản giấy (*trừ văn bản mật*)
- Trang thông tin điện tử công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng
- 100% Sản phẩm OCOP của huyện được đăng tải trên các sàn thương mại điện tử nội địa
- Tỷ lệ khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt trên 90%
- Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên số có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 90%
- Tỷ lệ người dân có một danh tính số đạt trên 95%
- Triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt đạt 100% và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp quy định tại Trung tâm tích hợp dữ liệu
- Tỷ lệ các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước có phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng đạt 100%.

III. Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Nhận thức số

- Triển khai các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số. Lựa chọn một xã/ thị trấn để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân.
- Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số và an toàn thông tin cho cán bộ, người lao động, người dân, doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nền tảng và dịch vụ số.

2. Hạ tầng số

- Triển khai chuyển đổi IPv6 tại các cơ quan nhà nước.
- Triển khai nền tảng quản lý tài nguyên và Private Cloud trên mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

3. Dữ liệu số

- Triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp,

thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu theo Kế hoạch số 3548/KH-UBND ngày 05/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các phòng, ban, ngành, địa phương phối hợp xây dựng các nền tảng số, triển khai việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước theo định hướng của các chương trình, chiến lược, kế hoạch về chuyển đổi số.

4. Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai thực hiện mỗi cơ quan, đơn vị có một sản phẩm chuyển đổi số cụ thể.

- Xây dựng mô hình làng chuyên đổi số, xã chuyên đổi số gắn với chương trình nông thôn mới, đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân.

- Tiếp tục hướng dẫn các phòng, ban, ngành, địa phương phổ cập Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT.

5. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai các ứng dụng số như chữ ký số, thanh toán số, định danh số.

- Triển khai đề án chuyển đổi số ngành thông tin và truyền thông phổ cập chữ ký số cho người dân.

- Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số.

IV. Các giải pháp chủ yếu:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục tăng cường quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số cho các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong huyện, nhất là người đứng đầu nhận thức rõ được vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện tình hình của địa phương, đơn vị; xem chuyển đổi số là công cụ tiết kiệm về nguồn lực góp phần thực hiện nhanh nhất các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và các tổ chức chính trị xã hội khác đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức và hành động, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ phục vụ đời sống sản xuất, kinh doanh.

Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả. Qua đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của huyện, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình Hành động số 116-CTr/HU ngày 25/01/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền về công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Thể chế, chính sách số

Triển khai các văn bản về: ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tạo điều kiện đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số và cơ chế chính sách để huy động nguồn lực đầu tư từ xã hội thực hiện chuyển đổi số.

Tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Tỉnh ủy và Chương trình Hành động số 116-CTr/HU ngày 25/01/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy, báo cáo UBND tỉnh và Huyện ủy.

3. Hạ tầng số

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin tại các đơn vị, địa phương thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ dùng chung của tỉnh.

Tiếp tục mở rộng triển khai phủ kín nâng cao chất lượng mạng di động 4G tiến tới ứng dụng điểm phát sóng 5G trên địa bàn huyện; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh.

Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

4. Phát triển dữ liệu số

Triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) kết nối với các CSDL của tỉnh theo Quyết định số 714/QĐ-TTg. Tổ chức triển khai, đưa vào khai thác CSDL dùng chung của tỉnh theo nhiệm vụ được giao. Triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu theo Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ về khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu Quốc gia.

Tiếp tục thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (trục LGSP) để khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia với các hệ thống của tỉnh.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tiếp tục triển khai kết nối CSDL quốc gia về dân cư, thường xuyên tích hợp vào CSDL quốc gia về dân cư các thông tin y tế, bảo hiểm xã hội,..., phục vụ phát triển, hoàn thiện và triển hiệu quả ứng dụng công dân số từ VNeID.

5. An toàn thông tin mạng

Tập trung triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho hệ thống thông tin cấp huyện, xã. Bảo đảm 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

Phối hợp với các cơ quan chủ trì của tỉnh triển khai hệ thống giám sát,

cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện và hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý.

Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực phục vụ công trực tuyến. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, huy động các nguồn lực về tài chính đầu tư cho ứng dụng CNTT.

6. Nhân lực số

Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Tiếp tục triển khai phổ cập kỹ năng số cho người dân thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin cơ bản bao gồm: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến...; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Triển khai đào tạo trực tuyến cho người dân thông qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. Chính quyền số

Tiếp tục tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

Triển khai thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh; triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia theo Quyết định số 714/QĐ-TTg kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06 và cơ sở dữ liệu về đất đai.

8. Kinh tế số và xã hội số

Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số. Chú trọng phát triển kinh tế số một số ngành lĩnh vực như: thông tin, truyền thông, tài nguyên môi trường, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, dịch vụ thương mại điện tử, nông nghiệp v.v.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp; phát triển nông nghiệp công nghệ cao; tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, truy xuất nguồn gốc; số hóa quy trình sản xuất, đẩy mạnh phát triển du lịch thông minh.

Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân; tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt, đưa các sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện lên sàn thương mại điện tử.

Tiếp tục cấp phát chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng công vụ. Phổ cập mỗi người dân (trưởng thành) có một danh tính số, tài khoản số, có một chữ ký số cá nhân để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ/tiện ích số.

Chỉ đạo Đoàn Thanh niên các cấp tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập kiến thức, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ thực hiện cải cách hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến.

Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực triển khai hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phổ cập kiến thức kỹ năng số và kỹ năng an toàn thông tin cơ bản. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VneID để nộp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh.

V. Kinh phí thực hiện.

Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này.

VI. Tổ chức thực hiện.

1. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; Tham mưu đề xuất nâng cấp hệ thống thông tin bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin.

Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng các mục tiêu kế hoạch.

Tổng hợp tình hình triển khai của các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện; Kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh các nội dung Kế hoạch khi cần thiết nhằm đạt các mục tiêu đề ra trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chuyển đổi số nhằm tạo sự đồng thuận giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao

chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã, thị trấn.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện cùng các cơ quan liên quan tiến hành các biện pháp truyền thông, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an ninh mạng trên địa bàn huyện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu cho UBND huyện cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các dự án được triển khai nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, lồng ghép nhiệm vụ hỗ trợ chuyển đổi số trong các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

5. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

6. Huyện đoàn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo Đoàn Thanh niên xã, tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ thực hiện cải cách hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến tại cơ sở, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; giao dịch qua môi trường mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

7. Các phòng, ban khác và Ủy ban nhân dân các xã

Quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số yêu cầu tuân thủ nguyên tắc kế thừa, tiếp tục phát huy các thành tựu, kết quả đã đạt được và đặc thù từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hiệu quả, thiết thực; tuân thủ các quy định về quản lý nguồn vốn, tránh trùng lặp, lãng phí trong đầu tư; đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ, kiến trúc; đáp ứng các yêu cầu về tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an ninh, toàn thông tin mạng.

Các địa phương xã tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương mình để xây dựng kế hoạch

chuyển đổi số thực hiện trong năm 2025.

Định kỳ hàng hàng quý (trước ngày 15 tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 15/6) và hàng năm (trước ngày 10/12) các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, BCD huyện theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin) để tổng hợp, tham mưu, đề xuất điều chỉnh.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn huyện, đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- BCD CDS huyện;
- Các phòng, ban trực thuộc huyện;
- Các đơn vị đóng trên địa bàn huyện;
- UBND các xã;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT. VPUBND.

CHỦ TỊCH



Phan Ninh Thuận

